

Số: 2851/BC-QLB

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018.

### **BÁO CÁO**

**Về việc: Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh  
giai đoạn 2015- 2017 của Tổng công Ty Quản lý bay Việt Nam**

Kính gửi: - Bộ Giao thông Vận tải  
- Bộ Kế hoạch Đầu tư

- Căn cứ Nghị định số: 81/2015/NĐ-CP ngày 18.9.2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

- Căn cứ Công văn số: 13143/BGTVT ngày 02.10.2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc triển khai thực hiện Nghị định số: 81/2015/NĐ-CP ngày 08.9.2015;

- Căn cứ Quyết định số: 1472/QĐ-BGTVT ngày 13.5.2016; số: 2379/QĐ-BGTVT ngày 03.8.2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt và sửa đổi, bổ sung một số Điều lệ của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Căn cứ các Quyết định số: 1783/QĐ-BGTVT ngày 19.5.2015, 2513/QĐ-BGTVT ngày 12.8.2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc Giao Kế hoạch tỷ suất lợi nhuận các năm 2015, 2016 cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Căn cứ các Quyết định số: 1164/QĐ-CHK ngày 23.6.2015; số: 988/QĐ-CHK ngày 14.6.2016; 999/QĐ-CHK ngày 15.5.2017 của Cục hàng không Việt Nam về việc Giao Kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích đảm bảo hoạt động bay các năm 2015, 2016, 2017 cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam,

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (Tổng công ty) xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015- 2017 của Tổng công ty như sau:

#### **A. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH**

Tổng công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 – 2017 trong bối cảnh, môi trường kinh doanh có những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như sau:

##### **1. Thuận lợi:**

- Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, hướng dẫn kịp thời của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam và các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tạo các điều kiện, cơ chế thuận lợi để hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

- Những năm qua, kinh tế thế giới mặc dù trải qua những giai đoạn khủng hoảng, suy thoái nhưng tổng thể vẫn tăng trưởng, trong đó hoạt động giao thông Hàng không luôn đạt tốc độ tăng cao. Đặc biệt, sự trỗi dậy mạnh mẽ của các nền kinh tế mới ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam là cơ sở để dự báo thuận lợi về tăng trưởng sản lượng điều hành bay của Tổng công ty.

- Tình hình chính trị, xã hội trong nước ổn định; kinh tế tăng trưởng ở mức cao so với thế giới.

- Tổng công ty là doanh nghiệp Nhà nước đặc thù, được Nhà nước giao kế hoạch độc quyền cung cấp các dịch vụ Bảo đảm hoạt động bay.

- Qua hơn 20 năm hoạt động, Tổng công ty tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quản lý điều hành sản xuất- kinh doanh.

## **2. Khó khăn:**

- Thời tiết, khí hậu diễn biến khó lường: Bão gió, sương mù; lưu lượng bay tăng cao, tính chất hoạt động hàng không ngày càng đa dạng, phức tạp trong khi tổ chức vùng trời chưa được tối ưu hóa, các sân bay mới, các đường bay mới được mở ra tạo ra nhiều tuyến đường bay cắt nhau gây ra những khó khăn, phức tạp trong công tác điều hành bay: Tình trạng quá tải vùng trời, quá tải về hạ tầng sân bay, đường lăn, sân đỗ và tình hình thời tiết diễn biến bất thường, khó dự đoán gây nhiều khó khăn cho công tác điều hành bay

- Tình trạng xung đột về an ninh, chính trị trên thế giới và khu vực.

- Công tác tái cơ cấu bộ máy tổ chức, việc ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng mới đã tạo nhiều thay đổi về tổ chức, nhân sự ảnh hưởng ít nhiều đến tinh thần của một bộ phận không nhỏ CB-CNV.

## **B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG BAY**

### **1. Về quản lý không lưu:**

- Xây dựng và triển khai áp dụng phương thức bay PBN và phân chia phân khu TMA tại các sân bay: Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Cam Ranh, Phú Quốc; Xây dựng kế hoạch tham dự thử nghiệm quản lý luồng không lưu đa điểm nút trong khu vực mức độ 2 trên cơ sở áp dụng ATFM thí điểm giữa Nội Bài-Singapore. SID/STAR RNAV 1 tại Cảng HKQT Nội Bài và Đà Nẵng; RNP 1 và RNP APCH tại Cảng HKQT Cam Ranh; Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi/bổ sung các phương thức bay PBN: SID/STAR RNP 1 và RNP APCH tại Phú Bài; STAR RNAV1 có tuyến ngắn nhất đường cất hạ cánh 11L/R tại Nội Bài; STAR RNP 1 và VOR tại Cam Ranh; Nghiên cứu xây dựng phương thức tiếp cận PBN (Baro-VNAV) tại sân bay Tân Sơn Nhất và sân bay Nội Bài.

- Phân chia vùng trời khu vực kiểm soát tiếp cận tại Nội Bài và Tân Sơn Nhất; Thực hiện giảm độ cao giới hạn thấp 09 đường hàng không trên biển từ FL200/250/260/270 xuống FL135; Thực hiện điều chỉnh tên gọi và kiểm loại đường hàng không B329 thành N639.

- Chuyển đổi thành công giai đoạn 3 dự án ATCC Hà Nội với sự ủy quyền trách nhiệm cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay phân khu 1 ACC Hồ Chí Minh cho ACC Hà Nội và tái cấu trúc lại vùng trời ACC Hồ Chí Minh sau ủy quyền. Chuyển đổi thành công phương án điều chỉnh cấu trúc khu vực trách nhiệm cung cấp dịch vụ không lưu tại vùng trời sân bay Đà Nẵng.

- Đưa vào khai thác thành công cặp đường bay song song trục Bắc - Nam áp dụng RNAV 5 và các đường bay chuyển tiếp, các phương thức bay kết nối với 16 sân bay từ ngày 18/08/2016. Triển khai áp dụng các phương thức bay đi/đến áp dụng RNAV 1 tại sân bay Tân Sơn Nhất từ ngày 10/11/2016.

- Điều chỉnh độ cao giới hạn thấp của một số đường HK trong vùng trời do Việt Nam quản lý trên biển như L628, L637, L642, L643, L644, L765, M768, M771, N500 và Q15 xuống mực bay 135 phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Xây dựng và triển khai áp dụng phương thức bay PBN và phân chia phân khu TMA tại các sân bay: Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Cam Ranh, Phú Quốc; Xây dựng kế hoạch tham dự thử nghiệm quản lý luồng không lưu đa điểm nút trong khu vực mức độ 2 trên cơ sở áp dụng ATFM thí điểm giữa Nội Bài-Singapore.

- Xây dựng, trình Cục HKVN phê duyệt đưa vào áp dụng các sơ đồ phương thức bay: Sơ đồ phương thức tiếp cận sử dụng VOR/DME và NDB cho tàu bay CAT D tại Buôn Ma Thuột (HL 09/11/2017); sơ đồ độ cao tối thiểu giám sát không lưu tại Đà Nẵng (HL 17/08/2017); Sơ đồ độ cao tối thiểu giám sát không lưu tại Cam Ranh; Phương án vận hành tàu bay trên đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tại Cảng HKQT Cát Bi khi đưa đường lăn W3, W4 và N4 vào khai thác (HL ngày 07/10/2017).

- Hoàn thiện việc thực hiện tu chỉnh tài liệu hướng dẫn khai thác, giấy phép khai thác các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay liên quan đến việc chuyển đổi SID/STAR RNAVI Nội Bài vào khai thác và trình Cục Hàng không phê duyệt; Hoàn thiện Văn bản hiệp đồng bảo đảm dịch vụ làm thủ tục bay từ xa tại sân bay quốc tế Đà Nẵng giữa Công ty QLB miền Trung và Pacific Airlines.

- Nghiên cứu đề xuất với Bộ Quốc phòng về việc giảm độ cao khu vực cấm bay VVP4 Thành phố Hồ Chí Minh từ 3000m xuống 1500m nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động khai thác, điều hành bay trong khu vực TMA Tân Sơn Nhất.

- Phối hợp với ATMRI - Singapore trong việc nghiên cứu, đánh giá và quy hoạch vùng trời khu vực miền Trung; Tham gia làm việc với Công ty NAVBLUE S.A.S trong chương trình hợp tác quản lý không lưu tại Việt Nam.

- Triển khai Kế hoạch thử nghiệm khai thác ATFM giữa Việt Nam - Singapore và giữa Việt Nam - Thái Lan.

- Xây dựng, trình Cục HKVN phê duyệt: 19 Tài liệu hướng dẫn khai thác cơ sở ATS; cấp lại 21 Giấy phép khai thác cho các cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu; Hướng dẫn áp dụng giá trị thành phần gió xuôi trong việc lựa chọn hướng đường cất hạ cánh sử dụng (HL 10/04/2017); Phương thức khai thác dịch vụ giám sát không lưu trong khu vực trách nhiệm của Công ty Quản lý bay miền Bắc (HL 10/04/2017); Hướng dẫn sử dụng hai đường cất hạ cánh song song tại Cảng

HKQT Tân Sơn Nhất (HL 09/11/2017); Phương thức khai thác dịch vụ giám sát không lưu trong khu vực trách nhiệm của cơ sở điều hành bay tại sân bay Cam Ranh (HL 15/01/2018).

- Báo cáo Cục HKVN các dự thảo: Phương án xử lý khi xuất hiện tàu bay/mục tiêu lạ và Phương án xử lý khi tàu bay bay lệch; Đề cương Quy chế sử dụng vùng trời linh hoạt báo cáo Cục HKVN xem xét, tổng hợp báo cáo Bộ GTVT.

- Triển khai thực hiện làm thủ tục bay từ xa cho các chuyến bay của: Công ty CPHK Jetstar Pacific khởi hành từ các Cảng HK: Cát Bi, Đông Hới, Thọ Xuân, Vinh, Phú Bài, Phù Cát, Pleiku và Chu Lai; Công ty CPHK Vietjet Air khởi hành từ các Cảng HK: Đà Nẵng, Cát Bi.

- Hợp tác với đơn vị tư vấn MITRE để thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật Xây dựng kế hoạch tổng thể về quản lý luồng không lưu tại Việt Nam.

## **2. Về quản lý an toàn- an ninh:**

Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2017 là giai đoạn Tổng công ty quyết liệt triển khai thực hiện Hệ thống quản lý an toàn trong toàn Tổng công ty. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, Tổng công ty đã hoàn thành một số công việc sau:

- Hoàn thiện danh mục và giá trị chỉ số an toàn lĩnh vực cung cấp dịch vụ quản lý bay.

- Thiết lập hệ thống An toàn viên tại các đơn vị; nâng cấp các Tổ an toàn tại Công ty Quản lý bay miền Bắc, miền Trung và miền Nam thành Phòng an toàn.

- Ban hành Quy trình Quản lý rủi ro an toàn cấp Tổng công ty và cấp đơn vị; Danh mục phân lớp các mối nguy hiểm, rủi ro cần quản lý thuộc lĩnh vực không lưu và danh mục mối nguy hiểm thuộc lĩnh vực kỹ thuật; Quy chế đánh giá công tác an toàn lĩnh vực điều hành bay và Quy chế đánh giá công tác an toàn lĩnh vực CNS, MET, AIS, SAR; Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá công tác an toàn điều hành bay và Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra đánh giá công tác an toàn kỹ thuật phục vụ điều hành bay; Phương thức theo dõi an toàn liên tục – CMA.

- Thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo an toàn, các nhóm công tác an toàn (SAG) Không lưu - Khí tượng, Kỹ thuật và thông báo tin tức hàng không, tìm kiếm cứu nạn; thành lập Đội ngũ Đánh giá viên an toàn bảo đảm hoạt động bay.

- Triển khai thực hiện nhiều biện pháp đảm bảo an toàn, ban hành nhiều Chỉ thị, hướng dẫn và tăng cường thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất theo chỉ đạo từ Bộ Giao thông vận tải, tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện về Hệ thống quản lý an toàn và phổ biến về Văn hóa an toàn cho cán bộ, nhân viên Tổng công ty.

- Tổ chức các nhà cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay CANSO đã đánh giá mức độ trưởng thành của Hệ thống Quản lý An toàn đạt mức C (trên tổng 5 mức từ A đến E) trong đó có 13 mục ở mức trung bình (C) và 20 mục ở mức cao (D).

- Tổng công ty đã triển khai đánh giá việc triển khai kế hoạch thực hiện Hệ thống quản lý an toàn giai đoạn 2012-2017. Kết quả đã đạt được 97% kế hoạch,

một số yếu tố chưa đạt đều liên quan đến phối hợp thực hiện với các đối tác bên ngoài.

### **3. Về dịch vụ khí tượng**

- Tổng công xác định việc cung cấp dịch vụ Khí tượng là nhiệm vụ quan trọng trong chuỗi các dịch vụ bảo đảm hoạt động bay và là đầu mối cung cấp thông tin thời tiết phục vụ hiệu quả công tác phòng chống lụt bão. Trong giai đoạn 2015 – 2017 đã tổ chức theo dõi hàng trăm cơn bão, áp thấp nhiệt đới và các đợt hình thái thời tiết nguy hiểm (không khí lạnh, dòng JET, hội tụ, rãnh Tây, sóng đông...); lập và phát hành hàng chục ngàn bản tin thời tiết, bản tin bão và áp thấp nhiệt đới, các bản tin dự báo, cảnh báo khác; thu thập và xử lý cung cấp số liệu khí tượng phục vụ tốt cho lĩnh vực điều hành bay an toàn.

- Hoàn thành đầu tư mở rộng đầu cuối hệ thống CSDL Khí tượng Trung tâm cảnh báo thời tiết đáp ứng yêu cầu các đối tượng sử dụng.

- Hoàn thành việc nghiên cứu, đề xuất xây dựng phương án tích hợp các CSDL khí tượng hàng không thành một trang Web khí tượng HKVN duy nhất, để sẵn sàng phối hợp với Tổng công ty Cảng HKVN chủ trì tổ chức thực hiện.

- Hoàn thành xây dựng và đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ khí tượng hàng không theo tiêu chuẩn ISO áp dụng tại Trung tâm cảnh báo thời tiết.

- Tiếp tục tổ chức nghiên cứu và khai thác có hiệu quả các hệ thống thiết bị đã được đầu tư theo công nghệ mới theo tiến trình của ICAO như hệ thống thu ảnh mây vệ tinh phân giải cao Himawari 8, hệ thống thu sản phẩm dự báo thời tiết toàn cầu...; Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu, sản phẩm khí tượng cho các cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu và các người dùng khác theo văn bản hiệp đồng trách nhiệm.

- Triển khai xây dựng vị trí trực, chế độ trực tại các cơ sở cung cấp dịch vụ khí tượng giai đoạn 2017 – 2020 cho các đối tượng mới chuyển từ ACV về VATM.

- Ngoài ra cũng áp dụng và công bố hệ thống quản lý chất lượng khí tượng hàng không (ISO 9001:2008) cho các Trung tâm Khí tượng thuộc các công ty quản lý bay khu vực; thực hiện thử nghiệm hài hòa SIGMET với các cơ sở cung cấp dịch vụ khí tượng của các nước trong khu vực.

### **4. Về dịch vụ thông báo tin tức hàng không:**

- Xây dựng và thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng thông báo tin tức hàng không: Trung tâm Thông báo tin tức hàng không – Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đã thành lập Ban chỉ đạo triển khai xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng AIS/AIM theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; Tiến hành đánh giá, khảo sát thực trạng hệ thống chất lượng hiện hành và đưa ra kế hoạch triển khai xây dựng, bổ sung, điều chỉnh các tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng; Ban hành các tài liệu thuộc Hệ thống quản lý chất lượng; phối hợp với Công ty tư vấn AHEAD tổ chức các khóa đào tạo liên quan triển khai thiết lập và áp dụng Hệ thống quản lý

chất lượng. Trung tâm Thông báo tin tức hàng không được Tổ chức chứng nhận DAS Vương quốc Anh (thông qua chi nhánh Công ty TNHH chứng nhận DAS Việt Nam) đã đánh giá chính thức Hệ thống quản lý chất lượng và cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho dịch vụ thông báo tin tức hàng không và thiết kế phương thức bay của Trung tâm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Trên nền tảng Hệ thống quản lý chất lượng đã ban hành, Trung tâm tiếp tục duy trì hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng đã thiết lập và phối hợp tốt với Tổ chức chứng nhận DAS trong việc thực hiện đánh giá giám sát hàng năm.

- Tích cực nghiên cứu sử dụng các công cụ quản lý thích hợp nhằm phát huy hiệu quả của hệ thống, đặc biệt là việc nhận dạng các rủi ro, những điểm không phù hợp của hệ thống, trên cơ sở đó tiếp tục cải tiến, hoàn thiện, cập nhật phiên bản mới để Hệ thống quản lý chất lượng ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn.

- Công tác sơ đồ/bản đồ hàng không: Thực hiện xác định độ cao tối thiểu khu vực ô tọa độ 10 phút cho 27 sân bay; Thực hiện điều chỉnh sơ đồ EN-ROUTE về thông số các giới hạn thấp đường hàng không trên biển; Hoàn thành điều chỉnh đường bay B329 đổi tên thành N639 trên bản đồ hệ thống đường hàng không; sửa đổi các nội dung liên quan do có sự khác biệt về số liệu tại CHK Buôn Ma Thuột; Hoàn thiện các sơ đồ đi kèm các ấn phẩm AIS đã phát hành.

- Hoàn thành công tác xin cấp Giấy phép khai thác cho hệ thống NOTAM bán tự động và Hệ thống quản lý, khai thác dữ liệu địa hình và chướng ngại vật điện tử (eTOD); Hoàn thiện hồ sơ tu chỉnh và đã được Cục HKVN phê duyệt Tài liệu hướng dẫn khai thác (HDKT) của Phòng NOTAM Quốc tế và 04 cơ sở ARO/AIS tại Cảng HKQT Nội Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh và cơ sở Thủ tục bay tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất; Giấy phép khai thác 4 cơ sở ARO/AIS.

- Tổng công ty đã hoàn thành việc tiếp nhận, sắp xếp, ổn định tổ chức và hoạt động các bộ phận thủ tục bay/Thông báo tin tức hàng không (ARO/AIS) từ Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam theo sự chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải.

## **5. Về tìm kiếm cứu nạn**

- Trong giai đoạn, Trung tâm Tìm kiếm cứu nạn đã đảm trách được chức năng phối hợp tìm kiếm cứu nạn và báo động khẩn nguy, nhiều lĩnh vực hoạt động đạt hiệu quả cao nhu việc tích cực phối hợp, triển khai kịp thời công tác tìm kiếm cứu nạn.

- Tham gia đóng góp ý kiến và soạn, dịch văn bản thỏa thuận về lĩnh vực TKCN giữa hai chính phủ Việt Nam và Trung Quốc gửi Cục Hàng không VN; Dịch tài liệu quốc tế: Thỏa hiệp thư TKCN với 04 Trung tâm HĐTKCN lân cận (Lào, Philippin, Singapore, Campuchia); Annex 12, 13.

- Phối hợp với Cục Hàng không Việt Nam tổ chức thành công diễn tập tìm kiếm cứu nạn hàng không năm 2016 tại Pleiku; Hoàn thành công tác đầu tư trang

thiết bị dò tìm hộp đen và xe ô tô chuyên dụng phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn và khẩn nguy Hàng không;

- Hoàn thiện mô hình tổ chức tìm kiếm cứu nạn của tổng công ty một cách thống nhất gồm: Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn thuộc Tổng công ty và các Trung tâm Hiệp đồng tìm kiếm, cứu nạn trực thuộc tại 3 khu vực (Bắc, Trung, Nam) có đủ nguồn lực, trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu của dịch vụ và yêu cầu của ngành hàng không.

- Hoàn thành đầu tư dự án Xe ô tô chuyên dụng cho tìm kiếm cứu nạn, góp phần nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm phối hợp TKCN.

- Tổng công ty đã kịp thời chỉ đạo sát sao các đơn vị chủ động xây dựng ứng phó với các cơn bão đổ bộ vào Việt Nam, hạn chế tối đa mức thiệt hại do bão gây ra; phối hợp với Cục HKVN và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức Diễn tập vận hành cơ chế tìm kiếm cứu nạn Hàng không năm 2017 (SAREX 2017) tại Cảng Hàng không Rạch Giá vào ngày 17/05/2017.

- Trung tâm phối hợp TKCN Hàng không đã xây dựng quy chế phối hợp giữa Tổng công ty và Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam về khai thác dữ liệu đăng ký phao ELT và thông tin báo động cấp cứu CospasSarsat đã ký và ban hành ngày 12.3.2017.

## **C. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

**I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:** Chi tiết như tại Phụ lục kèm theo.

### **II. Về đầu tư phát triển:**

- Trong giai đoạn 2015 - 2017, Tổng công ty triển khai thực hiện 279 dự án, với tổng mức đầu tư 18.478 tỷ, bao gồm:

+ Dự án nghiệm thu, hoàn thành: 25 dự án

+ Dự án tạm dừng: 0 dự án

+ Số dự án còn lại tiếp tục chuyển tiếp và triển khai thực hiện.

- **Tổng số vốn giải ngân giai đoạn 2015-2017: 972 tỷ đồng**

\*) Công tác quản lý đầu tư xây dựng nói chung, quản lý, thực hiện dự án nói riêng của Tổng công ty được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Trong giai đoạn 2015- 2017, Tổng công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng có hiệu quả các dự án lớn.

- Hoàn thiện xây dựng và trình Cục Quản lý xây dựng & Chất lượng công trình giao thông – Bộ Giao thông vận tải thẩm định lại Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình "Đài Kiểm soát không lưu Phù Cát" sau khi tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của Cục HKVN.

- Đề xuất với UBND và Sở Giao thông vận tải Quảng Ninh các nội dung có liên quan đến việc lập thiết kế, xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật các công trình, hệ

thông, thiết bị bảo đảm hoạt động bay, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, phương thức bay, quy chế bay, thiết lập đường hàng không, vùng trời kiểm soát,... của Cảng hàng không Quảng Ninh.

- Đề nghị Cục HKVN cung cấp thông tin điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Chu Lai để làm cơ sở cho Tổng công ty quyết định phương án, quy mô đầu tư Đài KSKL Chu Lai.

- Liên quan tới Dự án Đài KSKL Vân Đồn:

+ Tổng công ty đã trình Cục HKVN thẩm định, phê duyệt thiết kế lưới các mốc không chế tọa độ sân bay và phương pháp đo đạc PACS/SACS Cảng HKQT Vân Đồn.

+ Trình Cục HKVN phê duyệt Kế hoạch đưa Đài KSKL Cảng HKQT Vân Đồn vào khai thác.

- Liên quan tới dự án Đầu tư xây dựng hệ thống radar thời tiết Doppler cho 3 Cảng HKQT Nội Bài, Đà Nẵng và Tân Sơn Nhất: Tổng công ty Cảng HKVN dự kiến hoàn thành, nghiệm thu dự án vào tháng 12/2018. Tổng công ty và Tổng công ty Cảng HKVN đang nghiên cứu phương thức chuyển giao sau khi hoàn thành dự án để trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Báo cáo Cục HKVN kết quả đo đạc hiện trạng khu đất đường băng cụt tại ngõ 200 đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, Q.Long Biên, HN và đề nghị Cục HKVN báo cáo Bộ GTVT cho phép Tổng công ty lập quy hoạch và phương án sử dụng đất trên khuôn viên khu đất.

- Ngoài ra Tổng công ty còn tham gia đóng góp ý kiến gửi Bộ GTVT về hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch CHK Quảng Ninh giai đoạn đến 2020, định hướng đến năm 2030; Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết CHKQT Nội Bài giai đoạn đến 2020; quy hoạch CHK Lào Cai, Vũng Tàu, CHK Điện Biên Phủ...

#### **D. CÁC CÔNG TÁC KHÁC**

##### **I. Về sắp xếp, tái cơ cấu và công tác quản trị doanh nghiệp:**

Tổng công ty đã thực hiện việc tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp theo đúng Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 17.01.2012 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 02/CT-BGTVT ngày 13.02.2012 và Quyết định số: 2022/QĐ- BGTVT ngày 24.8.2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Cụ thể:

- Xây dựng nghị quyết chuyên đề về công tác tái cơ cấu nguồn nhân lực, trên cơ sở đó để triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tổng công ty.

Kết quả thực hiện đến nay như sau:

##### **1. Kiện toàn mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.**

Thực hiện việc thay đổi mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, cụ thể:



- Thành lập mới các cơ quan, đơn vị: Ban An toàn- an ninh, Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Quản lý các dự án, Sáp nhập Ban Kế hoạch Đầu tư; Trung tâm Phối hợp Tìm kiếm cứu nạn hàng không, Trung tâm Đào tạo – Huấn luyện nghiệp vụ Quản lý bay;

- Hoàn thành các thủ tục chuyển đổi Trung tâm Hiệp đồng điều hành bay thành Trung tâm Quản lý luồng không lưu; hoàn thành kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm Đào tạo huấn luyện nghiệp vụ Quản lý bay; hoàn thành việc tiếp nhận các cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm soát mặt đất, thủ tục bay, thông báo tin tức hàng không và đánh tín hiệu tàu bay lần từ Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam theo chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Hiện đang tiếp tục nghiên cứu, triển khai các nội dung sau: Tách khối công nghiệp hàng không tại Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay và thành lập công ty sản xuất sản phẩm công nghiệp hàng không; thành lập Công ty Cổ phần Bay hiệu chuẩn; thành lập Trung tâm Khí tượng hàng không.

### **2. Sắp xếp, điều chuyển, đào tạo lại lao động:**

- Xây dựng lộ trình thực hiện việc bố trí, sắp xếp, điều chuyển lao động phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện việc đào tạo lại cho người lao động thuộc các đối tượng theo hướng đào tạo nâng cao trình độ cho lao động và đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, chuyển đổi công việc.

### **3. Thực hiện việc trả lương theo kết quả lao động:**

- Xây dựng quy chế trả lương, trả thưởng mới đảm bảo tiêu chí phân phối theo lao động một cách hài hòa, dân chủ, công khai, minh bạch.

- Thực hiện việc đánh giá năng suất, chất lượng, hiệu quả làm việc, xếp loại lao động làm cơ sở để thực hiện phân phối tiền lương, thu nhập theo quy chế trả lương, trả thưởng mới.

### **4. Tuyển dụng lao động mới**

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyển dụng đảm bảo chất lượng lao động được tuyển. Về cơ bản, việc tuyển dụng lao động mới chỉ được thực hiện tại các vị trí khi không thể bố trí, sắp xếp, điều chuyển lao động trong nội bộ Tổng công ty.

### **5. Xây dựng lại và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với Điều lệ chính thức đã ban hành và công tác tái cơ cấu của Tổng công ty**

Đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty đã và đang xây dựng, bổ sung, sửa đổi hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty. Về cơ bản đã tạo cơ chế hoạt động toàn diện các lĩnh vực của Tổng công ty, trong đó phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, phạm vi tác nghiệp của các tổ chức cá nhân trong Tổng công ty.

## **II. Về phát triển nguồn nhân lực:**

- Hoàn thiện cơ cấu nguồn nhân lực trong toàn Tổng công ty trên quan điểm tập trung ưu tiên đào tạo, phát triển lực lượng lao động quan trọng là kiểm soát

viên không lưu và cán bộ kỹ thuật, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp. Tổng công ty đã xây dựng và tổ chức thực hiện định biên lao động khối trực tiếp, hiện đang tiếp tục xây dựng định biên lao động của khối còn lại.

Từ năm 2015 và năm 2017 tỷ lệ kiểm soát viên không lưu trực tiếp tham gia đây chuyên điều hành bay có trình độ tiếng Anh đạt tiêu chuẩn do ICAO quy định đã đạt 100%.

- Lập kế hoạch và tổ chức tuyển dụng kiểm soát viên không lưu nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng lưu lượng bay và thay thế các kiểm soát viên không lưu không còn đáp ứng yêu cầu.

- Đa dạng hóa các hình thức, phương thức đào tạo:

+ Với mục tiêu đa dạng hóa các hình thức, phương thức đào tạo, huấn luyện, tổng công ty đã đẩy mạnh đào tạo tại các cơ sở trong nước và ngoài nước. Đối với nhóm nhân viên chuyên ngành quản lý hoạt động bay tập trung các nội dung đào tạo, huấn luyện bao gồm các nội dung huấn luyện tại các đơn vị. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng tập trung đào tạo nâng cao kiến thức cho KSVKL tại cơ sở đào tạo tiên tiến của nước ngoài để nâng cao một cách đồng bộ năng lực KSVKL và các lĩnh vực trọng yếu như đào tạo xây dựng lực lượng Huấn luyện viên KL; phục vụ chuyển đổi từ AIS-AIM; nâng cao quản lý an toàn, điều tra và phân tích an toàn KL..

+ Năm 2015, Tổng công ty đã xây dựng Đề án xã hội hóa đào tạo cơ bản KSVKL và tổ chức thực hiện tuyển chọn ứng viên năm 2015. Tổng công ty đã phối hợp với Airways New Zealand tổ chức tuyển chọn được 20 học viên tham gia đào tạo bằng kinh phí tự túc.

+ Năm 2017, Hoàn thành tổ chức đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn KSVKL khóa I (33 học viên) do Trung tâm ĐTHL nghiệp vụ Quản lý bay thực hiện.

+ Tập trung đào tạo mũi nhọn cho các đối tượng là lực lượng lao động chuyên ngành quản lý bay, giáo viên, HLV, cán bộ xây dựng, khai thác các hệ thống kỹ thuật chuyên ngành mới. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ năng lực lãnh đạo, quản lý. Thực hiện chi đào tạo- huấn luyện cho khoảng 8.000 lượt người với tổng kinh phí gần 20 tỷ đồng, trong đó tập trung đào tạo lĩnh vực Không lưu, chiếm 50% tổng kinh phí.

- Tổng công ty đã chủ động thực hiện kế hoạch huấn luyện nội bộ, huấn luyện tại chỗ, tăng cường hợp tác đào tạo, huấn luyện và đạt 100% kế hoạch đề ra.

- Thực hiện Đề án xã hội hóa đào tạo cơ bản KSVKL:

+ Đào tạo tại nước ngoài: Tổng công ty đã phối hợp với Airways New Zealand tổ chức đào tạo cho **32 học viên** bằng kinh phí tự túc và các học viên đang tham gia đào tạo tại New Zealand từ 14/08/2017.

+ Đào tạo trong nước: Tổng công ty đã phối hợp với Học viên Hàng không Việt Nam tổ chức đào tạo cho 23 học viên tham gia đào tạo KSVKL làm việc tại các sân bay địa phương, khai giảng từ Tháng 7/2017.

#### E. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và Quyết định số: 2022/QĐ- BGTVT ngày 24.8.2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp, Tổng công ty xây dựng kế hoạch đầu tư vốn ra ngoài vào một công ty con là Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay với vốn điều lệ là 279,084 tỷ đồng (100% vốn điều lệ).

#### I. Kết quả thực hiện giai đoạn 2015- 2017:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH 2015	TH 2016	TH 2017
1	Tổng doanh thu	230.670	250.974	288.610
	Tỷ lệ so với năm trước (%)	117,03	108,8	115
2	Tổng chi phí	1.95.514	201.918	229.272
	Tỷ lệ so với năm trước (%)	116,88	103,28	113,55
3	Lợi nhuận trước thuế	35.155	49.056	59.338
	Tỷ lệ so với năm trước (%)	117,86	139,54	120,96
4	Tỷ suất LN/Vốn CSH (%)	12,7	12,97	14,87

#### II. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh tập trung phát triển:

1. Dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không hiện đại, an toàn và hiệu quả, cụ thể:

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ dẫn đường DVOR/DME và NDB. Triển khai phương thức dẫn đường DME/DME và GNSS trên toàn quốc.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ phần mềm AMHS và triển khai công nghệ thông tin chuyên ngành quản lý bay. Đầu tư và cung cấp dịch vụ thông tin VHF không địa tầm xa tại các đảo trên Biển Đông.

- Tiếp tục đầu tư các trạm ADS-B theo quy hoạch để cung cấp dịch vụ giám sát phụ thuộc ADS-B trên phạm vi toàn quốc, tiến tới xây dựng cơ sở cung cấp dữ liệu giám sát hoạt động bay, phục vụ nhu cầu đảm bảo quản lý hoạt động bay và nhu cầu hàng không khác

2. Dịch vụ bay kiểm tra hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn quốc tế:

Thực hiện định hướng phát triển dịch vụ bay kiểm tra hiệu chuẩn đã được Bộ giao thông vận tải phê duyệt, Công ty đã hoàn thành việc xây dựng Đề án thành lập Công ty cổ phần bay kiểm tra hiệu chuẩn Hàng không Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay, việc thành lập Công ty cổ phần bay kiểm tra hiệu chuẩn Việt Nam chưa thể thực hiện do chưa tìm được đối tác tham gia góp vốn.

3. Sản xuất và cung cấp các sản phẩm công nghiệp hàng không trên các lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay (ATM/CNS), cảng hàng không sân bay và dịch vụ chuyên ngành Hàng không:

Thực hiện đẩy mạnh phát triển công nghiệp hàng không, Công ty TNHH kỹ thuật quản lý bay (Công ty) đã không ngừng tập trung đầu tư cơ sở vật chất sản xuất, kiện toàn cơ cấu tổ chức, huy động các nguồn vốn phù hợp để đầu tư cho lĩnh vực nghiên cứu phát triển sản phẩm công nghiệp hàng không và thực hiện chuyển giao công nghệ nhằm sản xuất thương mại các sản phẩm để cung cấp ra thị trường. Cụ thể:

- Từ năm 2015 đến nay, Công ty đã thực hiện nhiều dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất thiết bị hàng không cụ thể như đầu tư mua sắm trung tâm gia công đứng, đầu tư xây dựng phòng đo lường điện, điện tử và môi trường theo tiêu chuẩn ISO-IEC 17025-2005, phòng thử nghiệm môi trường theo tiêu chuẩn ISO-IEC 17025-2005, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất cơ khí (Mua sắm lắp đặt: máy tiện CNC; máy đột dập tấm CNC; máy phay CNC, mua máy tiện vạn năng phục vụ sản xuất...).

- Từ năm 2011 Công ty đã trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ và thực hiện trích lập và có kế hoạch hàng năm theo quy định của pháp luật phù hợp với kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của công ty. Kiện toàn cơ cấu tổ chức và hoạt động của các bộ phận trong công ty cụ thể, Chủ tịch công ty đã có quyết định số 302/QĐ-CTCT ngày 27/7/2015 về việc thành lập hội đồng quản lý quỹ, ban kiểm soát quỹ, cơ quan điều hành quỹ của quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tăng cường củng cố cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ, các phòng nghiệm thu, đo lường hiệu chuẩn phục vụ nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ.

- Các sản phẩm truyền thống của Công ty không ngừng được cải tiến theo hướng ứng dụng công nghệ tiên tiến, vật liệu mới, thân thiện với môi trường, một số sản phẩm, hệ thống phần mềm chuyên ngành bảo đảm hoạt động bay đã được nghiên cứu, chế tạo thành công góp phần không nhỏ vào kết quả sản xuất kinh doanh của công ty như phần mềm AMHS cơ bản, bộ biến đổi dòng 6.6A/1.1A, đèn cao không cấu trúc kép có điều khiển giám sát, bộ nguồn năng lượng mặt trời và bộ truyền thông không dây để ứng dụng cho các sản phẩm đèn hiệu sân bay....

**E. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CÀN TẬP TRUNG ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN TIẾP THEO**

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo, điều hành tổ chức, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, đảm bảo điều hành bay an toàn-điều hòa-hiệu quả 100% các chuyến bay trong vùng trách nhiệm được giao.

2. Hoàn thiện, trình Cục HKVN phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch SXKD giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty. Trên cơ sở đó, xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước các năm phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, chủ động các biện pháp đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch được giao, từng bước hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt. Thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn, phát triển vốn, tài sản của Nhà nước tại Doanh nghiệp

3. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư các năm theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không và kế hoạch tổng thể phát triển CNS/ATM của Tổng công ty được duyệt đến năm 2020 sau điều chỉnh; thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng theo hướng đi thẳng vào công nghệ hiện đại, tự động hóa theo tiến trình chung của khu vực và thế giới; tiếp tục đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp hàng không.

4. Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu lại Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam theo Quyết định số 402/QĐ-BGTVT ngày 28/02/2018.

5. Xây dựng và triển khai các hoạt động nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ, tập trung vào triển khai nghiên cứu ứng dụng, lựa chọn ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, phù hợp đối với sự phát triển của ngành, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam xin trân trọng báo cáo! *kk*

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- KSV CSH;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, KHĐT (Ly05b).

TỔNG GIÁM ĐỐC



*Đoàn Hữu Gia*

**PHỤ LỤC: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2015 - 2017**

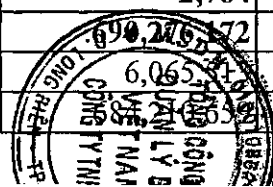
**TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM**  
MST: 0100108624

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập- Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	NĂM			Ghi chú
			2015	2016	2017	
1	<b>Sản phẩm chủ yếu sản xuất</b>					
	Lần chuyến điều hành bay	lần chuyến	640,848	733,999	848,647	
	<i>Trong đó:</i>					
	Điều hành bay đi đến	lần chuyến	295,480	362,725	438,138	
	Điều hành bay quá cảnh	lần chuyến	345,368	371,274	410,510	
	Km ĐHB quy đổi	km	1,056,539,147	1,221,372,410	1,435,036,116	
2	<b>Tổng doanh thu</b>	1.000 đồng	2,234,950,869	2,935,432,358	3,410,414,439	
3	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	1.000 đồng	630,822,459	814,357,830	867,647,544	
4	<b>Nộp ngân sách NN</b>	1.000 đồng	2,221,994,580	2,205,740,397	2,313,718,267	
5	<b>Sản phẩm dịch vụ công ích</b>	lần chuyến	640,848	733,999	848,647	
6	<b>Kế hoạch đầu tư phát triển</b>	1.000 đồng	338,000,000	172,000,000	236,000,000	
a	Nguồn ngân sách	1.000 đồng				
b	Vốn vay	1.000 đồng				
c	Vốn khác	1.000 đồng				
7	<b>Tổng số lao động (tính đến 31.12)</b>		2,764	3,520	3,344	
8	<b>Tổng quỹ lương</b>		690,276,172	825,052,352	956,322,985	
a	Quỹ lương quản lý		6,065,305,500	10,711,360	10,740,724	
b	Quỹ lương lao động			814,340,992	954,582,261	



**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẴM GIỮ CỔ PHẦN**

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017		
		Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ- Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay	279,084	100%	279,084	279,084	100%	276,488	279,084	100%	279,084

